

Bản án số: 126/2023/HS-ST

Ngày: 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Viễn.

2. Bà Lương Thị Khuyến.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1965; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (*học vấn*): 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T (đã chết) và con bà: Lò Thị N; vợ: Cầm Thị B, có 05 người con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 12/4/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ quy định khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 27/9/2006 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Lường Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (*học vấn*): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn N (*đã chết*) và con bà: Lò Thị E; vợ: Lường Thị D, có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị D, sinh năm 1997. Bản P, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 22/3/2023, tổ công tác Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản P, xã N, huyện Sông Mã phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra. Người thanh niên khai nhận là Lường Văn N, sinh năm 1995 trú tại bản P, xã N, huyện Sông Mã. Sau đó, Núi đã lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác một gói nilon màu hồng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng (*N khai nhận là Hồng phiến vừa mua được của Lò Văn L, sinh năm 1965 trú tại bản P, xã N về sử dụng*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát 25C1-126.34 xe đã qua sử dụng.

Đến 18 giờ cùng ngày, Lò Văn L sau khi biết thông tin Lường Văn Núi bị bắt nên đã đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi bán ma túy cho Núi, đồng thời L giao nộp 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền bán ma túy cho Núi. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn L. Kết quả: Không thu giữ tài liệu đồ vật vi phạm.

Ngày 22/3/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, tiến hành cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 03 viên nén màu hồng thu giữ có khối lượng 0,30gam, trích 01 viên có khối lượng 0,10gam làm mẫu giám định ký hiệu N. Vật chứng còn lại 02 viên có khối lượng 0,20gam lưu kho ký hiệu L.

Kết luận giám định số 659/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu N gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30gam, loại Methamphetamine"*.

Kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng thu giữ của Lò Văn L khi L ra đầu thú: *"Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật"*.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2023, Lò Văn L đi bộ từ nhà đến khu đồi nương của gia đình ở bản P, xã N, huyện Sông Mã để làm nương, khi đi L mang theo số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đang làm nương thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ở gần khu nương nhà L, L hỏi mua Hồng phiến thì được người đàn ông đồng ý nhận 50.000 đồng của L rồi đưa cho L 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 04 viên Hồng phiến, L nhận lấy gói Hồng phiến rồi bỏ ra 01 viên để sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, L dùng mảnh nilon màu hồng gói 03 viên Hồng phiến còn lại rồi mang về nhà cất giấu dưới đệm ngủ trong lán trông ao gần nhà của L mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 22/3/2023, L đang ở một mình trong lán trông ao thì có Lương Văn N ở cùng bản đi xe mô tô đến hỏi mua 60.000 đồng Hồng phiến thì được L đồng ý nhận tiền 60.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng), rồi L lấy từ dưới đệm ngủ ra đưa cho N gói nilon màu hồng bên trong có chứa 03 viên Hồng phiến, N nhận lấy gói Hồng phiến cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, N về đến địa phận bản P, xã N huyện Sông Mã thì bị tổ Cảnh sát Giao thông trật tự Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện.

Cáo trạng số: 74/CT-VKSSM ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Lương Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Phạt bị cáo Lò Văn L từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Phạt bị cáo Lường Văn N từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 02 tháng tù.

Các bị cáo đều sử dụng ma túy và không có tài sản, nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền); các bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật; các bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ chứng minh: Ngày 22/3/2023 tại bản Pàn, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, Lò Văn L có hành bán trái phép 0,30gam Methamphetamine với giá 60.000 đồng cho Lường Văn Núi mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về Lường Văn N bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng và tạm giữ phương tiện. Cùng ngày Lò Văn L biết tin N bị bắt đã đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi bán ma túy cho Núi và giao nộp số tiền 60.000 đồng.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và kết luận giám định chất ma túy; lời khai nhận của các bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lường Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn L đã từng có tiền án, hai lần bị Toà án xét xử.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ là (*người phạm tội thành khẩn khai báo*) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lường Văn N sau khi bị bắt đã khai báo về việc phạm tội của Lò Văn L vì vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết*” quy định điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn L đã đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo bị cáo Lò Văn L khai đã bán ma túy cho L tại khu vực đồi nương Bản P, xã N, huyện Sông Mã. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo Lường Văn N, có đăng ký mang tên Lò Văn Biên, nơi cư trú bản P, xã N, huyện Sông Mã. Xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lường Văn N mua lại từ năm 2022 không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Việc N dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy thì vợ bị cáo là chị Lường Thị D không biết và không liên quan, chiếc xe mô tô là tài sản chung, duy nhất. Tại phiên toà, chị D có đề nghị xin lại chiếc xe mô tô. Do đó, cần xem xét trả lại.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,20 gam Methamphetamine và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Bị cáo thu lời bất chính số tiền 60.000 đồng, khoản tiền này cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Các bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là (*phạt tiền*) và được miễn án phí.

[8] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên: Về mức án và các vấn đề khác đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn L: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Lò Văn L 02 năm 06 tháng tù (*hai năm sáu tháng*). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Lường Văn N 02 năm tù (*hai năm*). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 0,20 Hồng phiến, 01 mảnh Nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; được đựng trong 01 (*một*) phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 60.000 đồng (*sáu mươi nghìn*).

- Trả lại cho chị Lương Thị D: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 26C1-126.34

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 71 ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 30/6/2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lương Văn Quyết

